TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án: **530** /2017/DS-ST
Ngày: 07-12-2017
V/v: Đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Thanh

2. Bà Trần Quang Cảnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Hương Giang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú *tham gia phiên tòa*: Bà Đoàn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 294/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 08 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 231/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Ông NguyễnVăn H, sinh năm 1964
Địa chỉ: chung cư 33 Trương Định, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Ngô Gia T, sinh năm 1963
Bà Phùng Tam M, sinh năm 1967
Địa chỉ: Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/08/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Huy H trình bày:

Do quen biết và tin tưởng nhau nên ông Nguyễn Văn H có cho vợ chồng ông Ngô Gia T và bà Phùng Tam M vay tiền. Việc vay tiền giữa các bên có lập giấy vay

tiền vào ngày 05/06/2011. Nội dung giấy vay tiền này thể hiện là ông Ngô Gia T và bà Phùng Tam M vay của ông Hsố tiền 10.000.000.0000 đồng (mười tỷ đồng), lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay là 02 năm, mục đích vay để kinh doanh và đã nhận đủ số tiền.

Sau khi vay tiền, ông T, bà M không thực hiện đúng nội dung giấy vay tiền trên. Ông H đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà M thanh toán số tiền trên nhưng ông T, bà M luôn né tránh và đến nay vẫn chưa thanh toán cho ông H.

Số tiền ông H cho ông T và bà M vay trên là tiền riêng của ông H, không phải là tài sản chung của vợ chồng ông H

Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông Tvà bà M thanh toán cho ông số tiền 10.000.000.000đ (Mười tỷ đồng) theo giấy vay tiền ngày 05/06/2011. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn H. Bà xác nhận số tiền ông H cho ông Tường và bà Muội mượn là tiền riêng của cá nhân ông Hồng, không có liên quan gì đến bà và bà không có yêu cầu gì. Bà đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng đối với vụ án này.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Huy H trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như trên.Từ khi vay tiền cho đến nay, ông T và bà M không có trả tiền lãi, tiền vốn cho ông H. Nay ông H yêu cầu ông T và bà M thanh toán cho ông H số tiền 10.000.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 05/06/2011. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Ngô Gia T và bà Phùng Tam M vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn tống đạt thông báo thụ lý theo qui định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và các chứng cứ kèm theo đơn. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án về "Đòi tài sản". Bị đơn cư trú tại quận Tân Phú nên Toà án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo Điều 26; điểm

a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt**:** Bị đơn đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ theo qui định tại Điều 177, Điều 179, Điều 180, Điều 208, khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Bà Nguyễn Thị Kim L (vợ ông H) có bản tự khai xác nhận số tiền ông Hồng cho ông T và bà M mượn là tiền riêng của ông H, không liên quan gì đến bà. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không đưa bà L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Ngô Gia T và bà Phùng Tam M không có mặt tại Tòa án để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ cũng như vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Do đó, Tòa án căn cứ vào những lời khai, chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 05/06/2011 thể hiện ông T và bà M còn nợ ông H số tiền là 10.000.000.000đ (mười tỷ đồng) nên yêu cầu của đại diện nguyên đơn buộc ông T, bà M phải thanh toán cho ông H số tiền 10.000.000.000đ (mười tỷ đồng) là có cơ sở theo qui định tại Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005.

Về thời hạn thanh toán: Bị đơn vắng mặt, đại diện nguyên đơn yêu cầu trả một lần, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo giấy vay tiền ngày 06/05/2011 nên đại diện nguyên đơn yêu cầu trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở theo qui định tại Điều 285, Điều 286 Bộ luật dân sự năm 2005 nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 10.000.000.000 đ (mười tỷ đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Ông T và bà M phải chịu án phí là 118.000.000 đồng

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho ông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 177; Điều 179; Điều 180; Điều 208; khoản 2 Điều 220; Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 256; Điều 285; Điều 286 Bộ Luật Dân Sự năm 2005;

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Ngô Gia T và bà Phùng Tam M có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn H số tiền là 10.000.000.000 đ (mười tỷ đồng) để chấm dứt việc nợ giữa các bên theo giấy vay tiền ngày 05/06/2011.

Thời hạn và phương thức thi hành: Trả một lần, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Gia T và bà Phùng Tam M phải chịu án phí là 118.000.000 đồng.

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 59.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn H theo biên lai thu tiền số 0009575 ngày 03/08/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chưa trả số tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hay niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND quận Tân Phú;
-Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ (Giang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Cương